

Bản án số: 280/2019/HS-PT

Ngày: 28 - 10 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 236/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Đình Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Huỳnh Đình Đ**, sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Số XX/1, khóm X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Số XX/16, khóm X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đ1, sinh năm 1940 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1950; có vợ và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26- 9- 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 66/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16- 9- 2014, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự; nhân thân: Ngày 15- 11- 1993, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án số 325/HSST, ngày 16- 7- 1997 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân và trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án số 1226/HSST; tạm giữ: Ngày 29- 3- 2019; tạm giam: Ngày 07- 4- 2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Huỳnh Đình Đ là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 24- 3- 2019 Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B1- 2XX.21 đi từ thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp đến Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 00 giờ ngày 29- 3- 2019, Đ cùng với 02 người bạn là T1 và P (không rõ họ tên, địa chỉ) đến một quán bar tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để uống rượu và cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày thì cả 03 ra về, khi ra về thì P có để một số bạch ma túy vào trong cái bóp da nhỏ gắn chung với chùm chìa khóa xe mô tô của Đ, đồng thời treo trên xe mô tô của Đ 01 bạch nylon bên trong có ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở Phong đến khách sạn AXX tọa lạc tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để Phong thuê phòng nghỉ, khi đến khách sạn P xuống xe nhưng không lấy lại số ma túy trên. Thấy vậy, Đ giữ lấy toàn bộ số ma túy của Phong rồi điều khiển xe mô tô chạy về thành phố Đ.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đ về đến nhà số XX/16, Khóm X, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp, Đ kiểm tra bạch nylon chứa ma túy mà P treo trên xe của Đ thì phát hiện bên trong có: nỏ thủy tinh, cân điện tử và nhiều bạch ma túy, sau đó Đ treo bạch nylon đựng các vật trên lên vách tường trong phòng ngủ của Đ. Tiếp đến, Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B1- XXX.21 đến nhà của Nguyễn Khắc H tại số XXX/14B, Khóm X, Phường X, thành phố Đ để lấy tiền mà H nợ Đ trước đó. Khi Đ vừa đến trước nhà H thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra bắt quả tang và tiến hành thu giữ các tang vật: 05 bạch ma túy (trong bóp da màu đen gắn trong chùm chìa khóa xe mô tô của Đ); 02 bạch ma túy (được quấn băng keo màu xanh) dưới đường gắn xe mô tô của Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 bóp da màu nâu; số tiền 5.525.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 86B1- XXX.21.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Đình Đ tại nhà số XX/16, khóm X, phường X, thành phố Đ thu giữ được: 34 bạch ma túy; 40 ống thủy tinh được uốn cong một đầu; 02 cân điện tử; 03 bình tự chế; 505 bạch nylon các loại chưa qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt gas; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu hồng.

Tại kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 05- 4- 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn, viên nén, chất bột chứa trong 07 bạch nylon hàn kín (thu giữ lúc bắt quả tang) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy có tổng khối lượng 10,982 gam. Trong đó:

+ Loại Methamphetamine là 10,617 gam (có 02 bạch ma túy được quấn băng keo màu xanh có khối lượng 9,808 gam loại Methamphetamine).

+ Loại Ketamine 0,365 gam.

Ngoài ra, còn có khối lượng 1,045 gam không đủ yếu tố kết luận giám định mẫu vật có phải là chất ma túy hay là tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ.

Tại kết luận giám định số 270/KL- KTHS ngày 05- 4- 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn, viên nén, chất bột chứa trong 34 bìch nylon hàn kín (thu giữ tại nơi ở của Đ) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy có tổng khối lượng 72,185 gam. Trong đó:

+ Loại Methamphetamine là 60,876 gam.

+ Loại Ketamine 3,712 gam.

+ Loại MDMA là 7,597 gam.

Ngoài ra còn có khối lượng 11,731 gam không đủ yếu tố kết luận giám định mẫu vật có phải là chất ma túy hay là tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ.

*Vậy tổng cộng chung khối lượng ma túy là 83,167gam (trong đó: Loại Methamphetamine là 71,493 gam; loại Ketamine là 4,077 gam; loại MDMA là 7,597 gam).*

Ngoài ra, còn có tổng khối lượng 12,776 gam không đủ yếu tố kết luận giám định mẫu vật có phải là chất ma túy, tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Đ không thừa nhận: 02 bìch ma túy thu giữ dưới đường gần xe mô tô có khối lượng 9,808 gam loại Methamphetamine lúc bắt quả tang là của Đ. Qua điều tra nhận thấy các bìch nylon đựng ma túy lúc bắt quả tang và các bìch nylon thu giữ trong quá trình khám xét thu giữ tại nhà của Đ có ghi chữ số “25” và “50” nên tiến hành trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 15- 5- 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Chữ số “50” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với các chữ số “25” và “50” trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M17 do cùng một người viết ra.

Từ kết quả giám định trên có đầy đủ căn cứ xác định 02 bìch ma túy thu giữ dưới đường gần xe mô tô có khối lượng 9,808 gam loại Methamphetamine là của Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đ thừa nhận: 02 bìch ma túy thu giữ dưới đường gần xe mô tô có khối lượng 9,808 gam loại Methamphetamine lúc bắt quả tang là của Đ.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô biển số 86B1- XXX.21, 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu hồng, 01 bóp da màu nâu của Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã hoàn trả cho Đ nhận xong.

Tại Bản án số 38/2019/HS-ST ngày 16- 8- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình Đ 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-3-2019 (ngày tạm giữ).

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Đình Đ nộp 5.000.000 đồng tiền phạt sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 21- 8- 2019, bị cáo Huỳnh Đình Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Đình Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo khai nhận vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29- 3- 2019 tại trước hộ số XXX/14B, khóm X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp và tại hộ số XX/16, khóm X, phường X, thành phố Đ, bị cáo giữ, tàng trữ chất ma túy có tổng khối lượng là 83,167 gam (trong đó loại Methamphetamine là 71,493 gam, Ketamine là 4,077 gam, MDMA là 7,597 gam) thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo thống nhất với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 13 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là nặng, bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã lớn tuổi, là lao động chính của gia đình và có con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Huỳnh Đình Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, mức án 13 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự, nên bị cáo còn tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra, bị cáo Đ có nhân thân rất xấu, thể hiện vào ngày 15- 11- 1993 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, đến ngày 16- 7- 1997 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân và trộm cắp tài sản công dân”. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các lý do mà bị cáo nêu ra là không có cơ sở chấp nhận. Vì

vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên giữ y án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo Huỳnh Đình Đ không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Bản án sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 16- 8- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Huỳnh Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đình Đ xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã lớn tuổi, là lao động chính của gia đình và có con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc bị cáo Đ thành khẩn khai báo đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ từng bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tuy bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng vẫn chưa được xóa án tích do chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự, nay bị cáo lại phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị xét xử mức án 13 năm tù, nghĩa là trước đây bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, về nhân thân thì ngày 15- 11- 1993, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án số 325/HSST và ngày 16- 7- 1997 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân và trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án số 1226/HSST, điều đó chứng tỏ bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng thái độ ăn năn, hối cải không có, vẫn coi thường pháp luật nên việc xử lý nghiêm minh là cần thiết để tiếp tục giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Đối với các lý do kháng cáo mà bị cáo nêu ra là không có cơ sở để xem xét chấp nhận, do đó bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đình Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Đình Đ.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình Đ 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 29- 3- 2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS thành phố Đ;
- CQCSĐT Công an thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.Tòa án Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**